

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 150/2000/QĐ-TTg ngày 28/12/2000 về việc phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (Tờ trình số 1724/C11(VPU) ngày 18/10/2000) về việc phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

CHƯƠNG TRÌNH hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 150/2000/QĐ-TTg ngày 28/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ).

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06/CP ngày 29/1/1993 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, căn cứ tình hình thực tiễn trong nước và trên cơ sở Chương trình phòng, chống và kiểm soát ma túy toàn cầu của Liên Hợp quốc giai đoạn 1998 - 2008, Thủ tướng Chính phủ quyết định triển khai Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005.

Phần thứ nhất

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

1. Quán triệt phương châm phòng ngừa là cơ bản, phát động toàn dân, toàn quân đấu tranh phòng, chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy, trước hết là trong học sinh, sinh viên, thanh, thiếu niên và trong cán bộ, công nhân, viên chức, giải quyết về cơ bản tệ nghiện ma túy trong trường học; phòng ngừa nguy cơ lạm dụng ma túy dẫn đến lây nhiễm HIV/AIDS. Tổ chức cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ở gia đình, cộng đồng để hàng năm làm giảm từ 10 - 20% số người nghiện ma túy. Phấn đấu năm 2005 cả nước có 60% số xã, phường không có người nghiện ma túy và phạm tội ma túy, 70% số cơ quan, xí nghiệp, đơn vị không có người nghiện ma túy.

2. Xóa bỏ về cơ bản diện tích trồng cây có chất ma túy; có giải pháp thay thế cây trồng để chống tái trồng cây có chất ma túy, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác, góp phần từng bước nâng cao đời sống của nhân dân vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm soát nhằm ngăn chặn việc buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy; phòng ngừa, ngăn chặn sự

xâm nhập của ma túy từ nước ngoài vào nước ta; xử lý nghiêm các tội phạm về ma túy; xóa bỏ triệt để các tụ điểm buôn bán, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy. Tăng cường quản lý chặt chẽ các loại dược phẩm gây nghiện; kiểm soát chặt chẽ các tiền chất nhằm ngăn chặn việc sản xuất trái phép các chất ma túy.

4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy; đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tác hại của ma túy và các biện pháp phòng ngừa ma túy.

5. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy với các nước láng giềng, các nước trong khu vực ASEAN, các nước khác, các tổ chức phi Chính phủ trên thế giới, các tổ chức quốc tế và Chương trình kiểm soát ma túy quốc tế của Liên Hợp quốc (UNDCP).

Phần thứ hai

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ GIAI ĐOẠN 2001- 2005

I. Đề án thứ nhất: thông tin, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy.

1. Mục tiêu:

Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy sâu rộng trong cả nước, đặc biệt là trong học sinh, sinh viên, thanh, thiếu niên và đối tượng nghiện ma túy, nhằm tạo ra phong trào toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống ma túy.

2. Yêu cầu:

- Phối hợp đồng bộ các phương thức, hình thức thông tin, tuyên truyền (truyền thông đại chúng, truyền thông trực tiếp và truyền thông qua các loại hình văn hóa, nghệ thuật) để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ và nhân dân.

- Căn cứ vào các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực phòng, chống ma túy, đảm bảo việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục toàn diện, thường xuyên nhưng có trọng điểm, đúng đối tượng.

- Với phương châm giáo dục phòng ngừa là chủ yếu, coi trọng việc biểu dương các nhân tố tích cực, điển hình, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống ma túy.

- Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma túy với công tác tuyên truyền các chương trình kinh tế - xã hội khác, nhất là với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa".

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma túy trong các địa bàn dân cư, các tổ chức kinh tế - xã hội và trong thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, nhằm tạo ra phong trào toàn dân lên án, phát hiện, tố giác và tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy; tổ chức giáo dục cai nghiện, quản lý người nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng dân cư.

- Đưa các nội dung giáo dục phòng, chống ma túy vào giảng dạy trong trường học.

- Tăng cường công tác truyền thông trực tiếp; nghiên cứu, biên soạn phát hành các tài liệu về tác hại của ma túy, biện pháp phòng, chống ma túy, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về phòng, chống ma túy đến toàn thể nhân dân.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

II. Đề án thứ hai: Xóa bỏ và thay thế việc trồng cây có chất ma túy.

1. Mục tiêu:

Phát triển thay thế cây có chất ma túy để xóa

bỏ về cơ bản diện tích trồng cây có chất ma túy và chống tái trồng cây có chất ma túy.

2. Yêu cầu:

- Tập trung chỉ đạo việc xóa bỏ và không tái trồng cây thuốc phiện, cây cần sa; ngăn chặn sự xâm nhập của cây coca vào Việt Nam, trọng điểm là xóa bỏ cây thuốc phiện và phát triển cây thay thế ở 3 tỉnh: Lai Châu, Sơn La, Nghệ An; phát hiện để xử lý có hiệu quả các trường hợp vi phạm.

- Lồng ghép chương trình hành động phòng, chống ma túy với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác, giải quyết cơ bản tình trạng tái trồng cây có chất ma túy, để xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân ở 10 tỉnh trước đây có trồng các loại cây này.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Dự án về phát triển kinh tế - xã hội, xóa bỏ việc trồng cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn (Nghệ An); triển khai Dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm thay thế cây thuốc phiện ở huyện Sông Mã (Sơn La) để rút kinh nghiệm và nhân rộng ra các địa bàn khác.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Miền núi và các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

III. Đề án thứ ba: Đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy và kiểm soát tiền chất ma túy.

1. Mục tiêu:

Ngăn chặn về cơ bản việc buôn bán, tàng trữ và vận chuyển trái phép các chất ma túy, nhất là ma túy tổng hợp. Xóa bỏ triệt để các tụ điểm buôn bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, đặc biệt là ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số địa bàn trọng điểm.

2. Yêu cầu:

- Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa,

phát hiện người nghiện ma túy và tố giác tội phạm ma túy, cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội và nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng dân cư.

- Quản lý chặt chẽ, nghiêm ngặt việc nhập khẩu tiền chất, nguyên liệu có chứa chất ma túy. Tăng cường năng lực cho những cơ quan có trách nhiệm kiểm soát việc sử dụng hợp pháp các chất ma túy. Thực hiện các dự án về quản lý tiền chất ma túy.

- Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng công an nhân dân, các đội đặc nhiệm liên ngành chống ma túy; tăng cường sự phối hợp giữa công an, hải quan, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển theo Quy chế phối hợp của Chính phủ để kiểm soát việc buôn lậu ma túy ở cửa khẩu, biên giới, bến cảng, sân bay, hải phận quốc tế v.v...

- Phát hiện, điều tra ngăn chặn các đường dây, tổ chức buôn lậu ma túy (thuốc phiện, hêrôin, ma túy hướng thần, ma túy kích thích Amphetamine (ATS), Methamphetamine và Ecstasy). Xóa bỏ triệt để các tụ điểm buôn bán lẻ, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy ở các địa bàn đặc biệt là ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ninh, Tây Ninh và các khu vực cửa khẩu, sân bay quốc tế, cảng biển.

- Kiểm soát chặt việc buôn bán, xuất nhập, vận chuyển các hóa chất có thể được sử dụng để sản xuất ma túy. Triệt phá các cơ sở sản xuất ma túy trái phép và phối hợp với các nước trong việc triệt phá các cơ sở sản xuất ma túy tại khu vực biên giới giữa Việt Nam và các nước.

- Nâng cao năng lực của các cơ quan hành pháp kiểm soát ma túy, các đơn vị công an, chuyên khoa đào tạo cán bộ phòng, chống ma túy tại các trường cảnh sát nhân dân, hải quan, bộ đội biên phòng. Thành lập các đơn vị phòng, chống ma túy chuyên trách của bộ đội biên phòng, cảnh sát biển thuộc Bộ Quốc phòng và lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ Công an.

- Nâng cao năng lực của các cơ sở giám định tư pháp về ma túy thuộc Bộ Công an, Bộ Y tế và Bộ Công nghiệp. Xây dựng Trung tâm quốc gia về giám định ma túy thuộc Bộ Công an và các Trung tâm giám định ma túy khu vực tại thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức phối hợp các ngành tòa án, kiểm sát và công an để thống nhất hành động trong điều tra, truy tố và xét xử các vụ án về ma túy.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL), Hiệp hội Cảnh sát Đông Nam Á (ASEANAPOL) và cảnh sát các nước khu vực Đông Nam Á trong việc trao đổi thông tin, thu thập tin tức, truy nã, bắt giữ tội phạm ma túy.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy, bao gồm: xây dựng các văn bản dưới luật để hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống ma túy và Bộ Luật Hình sự (phần các tội phạm về ma túy) v.v...

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

IV. Đề án thứ tư: Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Mục tiêu:

Tổ chức cai nghiện bằng mọi hình thức cho hơn 100.000 người nghiện ma túy hiện có hồ sơ kiểm soát; ngăn chặn tới mức thấp nhất số người nghiện mới; không để phát sinh số người nghiện mới trong học sinh, sinh viên và công chức, viên chức nhà nước; giảm tỷ lệ tái nghiện ma túy xuống còn 60% vào năm 2005.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện đa dạng các hình thức cai nghiện ma túy phù hợp với từng loại đối tượng nghiện; thực hiện đúng quy trình cai nghiện; cải tiến và

hoàn thiện mô hình tổ chức cai nghiện ma túy, đặc biệt là mô hình cai nghiện ma túy tại cộng đồng và gia đình. Xã hội hóa công tác cai nghiện. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các trung tâm cai nghiện ma túy. Xây dựng ba trung tâm cai nghiện ma túy khu vực do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An quản lý để rút kinh nghiệm triển khai các trung tâm cai nghiện ma túy khu vực. Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, chế độ trong lĩnh vực cai nghiện phục hồi, đảm bảo các điều kiện nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy. Tổ chức để cảnh sát khu vực, công an viên ở thôn, làng, ấp, bản, cán bộ về hưu, đảng viên, đoàn viên thanh niên, hội viên Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân kèm cặp, quản lý người nghiện sau cai để chống tái nghiện, giảm số người nghiện ma túy kết hợp với việc làm trong sạch môi trường xã, phường. Xây dựng và ban hành Thông tư liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Y tế - Công an để hướng dẫn công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện thống nhất trên toàn quốc.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

V. Đề án thứ năm: Tổ chức phòng, chống ma túy trong trường học.

1. Mục tiêu:

Giải quyết về cơ bản tình trạng nghiện ma túy trong trường học. Ngăn chặn không để ma túy tái xâm nhập vào trường học.

2. Yêu cầu:

- Ngăn chặn tệ nghiện thuốc phiện, hêrôin, ma túy kích thích Amphetamine (ATS), Methamphetamine, Ecstasy trong học sinh, sinh viên, đặc biệt là ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn.

- Tăng cường công tác giáo dục phòng, chống ma túy trong học sinh, sinh viên; đưa các nội dung giáo dục phòng, chống ma túy vào Chương trình chính khóa và ngoại khóa của các trường sư phạm, các cấp học, ngành học, nhằm làm cho toàn bộ học sinh, sinh viên có hiểu biết cơ bản về ma túy.

- Xây dựng cơ chế để học sinh, sinh viên tham gia phòng, chống nghiện ma túy và phát hiện, tố giác tội phạm ma túy trong trường học; quản lý chặt chẽ để ngăn chặn sự xâm nhập của ma túy vào bộ phận sinh viên ngoại trú của các trường học.

- Tổ chức tốt công tác phòng, chống ma túy trong nhà trường, có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục - đào tạo, nhà trường, công an, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh, sinh viên, Hội học sinh - sinh viên trong việc phòng, chống ma túy, xây dựng các trường học không có ma túy.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

VI. Đề án thứ sáu: Nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc y học dân tộc và các biện pháp y học khác trong điều trị, cai nghiện ma túy và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

1. Mục tiêu:

Phát huy y học dân tộc và các biện pháp y học khác để điều trị, cai nghiện ma túy và phục hồi chức năng có hiệu quả cho người nghiện ma túy.

2. Yêu cầu:

- Đánh giá hiệu quả của các bài thuốc y học dân tộc và phương pháp điều trị, cai nghiện ma túy và phương pháp cắt cơn nghiện ma túy bằng châm cứu đã được Bộ Y tế cho phép áp dụng để phát huy ưu điểm và khắc phục những tồn tại.

- Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, thẩm định các bài thuốc y học dân tộc để có nhiều loại thuốc và phương pháp hỗ trợ cai nghiện hiệu quả.

- Tổ chức nghiên cứu và xây dựng quy trình cai nghiện bằng cách kết hợp sử dụng thuốc với việc sử dụng các biện pháp sinh lý học, y học, giáo dục, lao động thể chất.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

VII. Đề án thứ bảy: Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy.

1. Mục tiêu:

Phấn đấu đến hết năm 2005, cả nước có 60% số xã, phường, thị trấn không có người nghiện và phạm tội ma túy và 70% đơn vị, cơ quan nhà nước không có người nghiện ma túy.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức, phát động quần chúng tham gia phát hiện, tố giác tội phạm ma túy và người nghiện ma túy; giáo dục người phạm tội ma túy và người nghiện ma túy tại cơ quan, cộng đồng dân cư.

- Tổ chức ký cam kết của Ủy ban nhân dân Công an, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, cơ quan, đơn vị về việc xây dựng các tổ dân phố, thôn, làng, ấp, bản, chi đoàn, nhà trường, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy; bổ sung vào hương ước thôn, làng, ấp, bản các quy định về phòng, chống ma túy.

- Gắn việc xây dựng xã, phường, thị trấn không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy, thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm tại địa phương với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tổ chức giới thiệu và nhân rộng các điển hình

tiên tiến xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy.

3. Cơ quan thực hiện:

Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

VIII. Đề án thứ tám: Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

1. Mục tiêu:

Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của Liên Hợp quốc, Cảnh sát quốc tế (Interpol) và các nước, các tổ chức phi Chính phủ trên thế giới và khu vực nhằm nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy ở Việt Nam.

2. Yêu cầu:

- Xây dựng, ký kết và triển khai các Hiệp định hợp tác phòng, chống ma túy với các nước, trước hết là với các nước có chung đường biên giới như Trung Quốc, Lào, Campuchia, các nước ASEAN, Ôxtrâyliya, các nước Đông Nam Á, Hoa Kỳ và Châu Âu.

- Phối hợp với Chương trình kiểm soát ma túy quốc tế của Liên Hợp quốc (UNDCP), Chính phủ các nước, các tổ chức phi Chính phủ tiến hành xây dựng, huy động nguồn tài trợ, ký kết, triển khai và quản lý các dự án hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy (có phụ lục kèm theo).

- Triển khai thực hiện các dự án theo Thỏa thuận MOU về phòng, chống ma túy giữa 6 nước Tiểu vùng sông Mêkông (Việt Nam, Lào, Campuchia, Trung Quốc, Myanma, Thái Lan).

- Tăng cường hợp tác phòng, chống ma túy trong khuôn khổ ASEAN (ASOD). Sử dụng có hiệu quả mạng thông tin về ma túy của cảnh sát các nước thành viên ASEAN (ASEANAPOL).

- Tăng cường hợp tác với Chương trình kiểm soát ma túy quốc tế của Liên Hợp quốc (UNDCP),

Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol) và Cộng đồng Hải quan quốc tế (WCO) trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam trong việc tham gia 3 Công ước kiểm soát ma túy năm 1961, 1971 và 1988 của Liên Hợp quốc; đề nghị Chủ tịch nước quyết định tham gia Ban Kiểm soát ma túy quốc tế (INCB) vào năm 2001.

- Tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về phòng, chống ma túy; tổ chức hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học về phòng, chống ma túy; tổ chức các cuộc khảo sát, học tập và trao đổi kinh nghiệm với các nước về phòng, chống ma túy; tăng cường công tác hợp tác quốc tế để tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ phòng, chống ma túy ở trong nước.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tổ chức - điều hành.

Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005 bao gồm nhiều đề án, cần phải được tổ chức thực hiện đồng bộ và cần có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của các ngành, các cấp, các đoàn thể, sự hưởng ứng tham gia của toàn dân. Các Bộ, ngành có liên quan trực tiếp có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án nêu trên với nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Bộ Công an: là cơ quan thường trực về phòng, chống ma túy; chủ trì, tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch liên ngành phòng, chống ma túy trên phạm vi toàn quốc; chủ trì, phối hợp với các cơ quan hải quan, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển trong kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống các tội phạm về ma túy

trên toàn lãnh thổ; chủ trì xây dựng và thực hiện các dự án về kiểm soát và đấu tranh chống tội phạm về ma túy; phối hợp với cơ quan cảnh sát và cơ quan phòng, chống ma túy của các nước trong đấu tranh chống tội phạm ma túy quốc tế; chỉ đạo thống nhất các cơ quan giám định hình sự các chất ma túy từ Trung ương đến địa phương; phối hợp các Bộ, ngành trong công tác phòng, chống ma túy, quản lý sau cai nghiện tại xã, phường; cai nghiện ma túy cho các phạm nhân đang thi hành án trong các trại giam, các đối tượng đang học tập, cải tạo tại cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an quản lý và các đối tượng nghiện ma túy trong các trại tạm giam, nhà tạm giữ.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: chỉ đạo và quản lý thống nhất việc tổ chức cai nghiện ma túy và phối hợp cùng các ngành, các cấp giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện phù hợp với từng loại đối tượng và thực tế ở từng địa phương; tổ chức giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng đã cai nghiện, phối hợp chỉ đạo thực hiện các dự án về cai nghiện ma túy và các trung tâm cai nghiện ma túy khu vực.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì phối hợp các Bộ, ngành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xóa bỏ, thay thế cây có chất ma túy gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; nghiên cứu đề xuất với Chính phủ cơ chế, chính sách hỗ trợ đồng bào miền núi, chuyển dịch cơ cấu sản xuất ở những vùng xóa bỏ cây có chất ma túy; chủ trì chỉ đạo thực hiện các dự án thay thế cây có chất ma túy, chống tái trồng cây có chất ma túy.

4. Ủy ban Dân tộc và Miền núi: phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo việc chuyển đổi sản xuất thay thế cây có chất ma túy ở miền núi; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo công tác phòng, chống tệ nạn ma túy ở miền núi và vùng dân tộc ít người.

5. Bộ Y tế: chỉ đạo nghiên cứu, quản lý sản xuất thuốc cai nghiện và phương pháp cai nghiện

ma túy; tổ chức khám, chữa bệnh cho những người nghiện ma túy tại cơ sở chữa bệnh hoặc tại cộng đồng dân cư; quản lý và kiểm soát việc sử dụng thuốc phiện, các chất ma túy khác và các tiền chất dùng để sản xuất dược phẩm và nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà nước.

6. Bộ Công nghiệp: ban hành danh mục, quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp và tổ chức thực hiện quy chế đó.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo: chỉ đạo đưa nội dung giáo dục phòng, chống ma túy vào chương trình giảng dạy ở các trường học; chủ trì đẩy mạnh thực hiện công tác phòng, chống ma túy trong học sinh, sinh viên; chủ trì thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về giáo dục phòng, chống ma túy trong nhà trường.

8. Bộ Văn hóa - Thông tin: chỉ đạo thống nhất công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về tác hại của ma túy và các chủ trương, biện pháp phòng, chống ma túy trên các loại hình báo chí, các loại hình văn hóa, nghệ thuật; có kế hoạch phối hợp, lồng ghép đồng bộ công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy và các chương trình kinh tế - xã hội khác.

9. Bộ Tài chính: đảm bảo đủ và kịp thời kinh phí chi từ ngân sách nhà nước theo dự toán hàng năm cho các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động phòng, chống ma túy; kiểm tra, giám sát việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng các quy định của chế độ tài chính hiện hành.

10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách hàng năm cho công tác phòng, chống ma túy, đồng thời huy động các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ cho công tác này.

11. Tổng cục Hải quan: chỉ đạo lực lượng hải quan phối hợp với lực lượng công an nhân dân, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển kiểm soát ma túy

và tiền chất tại các cửa khẩu quốc gia, quốc tế, hải cảng, sân bay quốc tế.

12. Bộ Quốc phòng: chỉ đạo các lực lượng quân đội nhân dân, nòng cốt là bộ đội biên phòng, cảnh sát biển phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an nhân dân, hải quan kiểm soát việc buôn bán, vận chuyển chất ma túy, tiền chất ma túy qua biên giới và trên biển; tham gia với các lực lượng liên quan trong việc xóa bỏ diện tích trồng cây thuốc phiện, cây cần sa; thực hiện các nghĩa vụ hợp tác quốc tế về kiểm soát ma túy theo các Hiệp định hợp tác phòng, chống ma túy đã ký kết với các nước.

13. Bộ Tư pháp: phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể liên quan hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy, tham gia xây dựng các văn bản pháp luật về phòng, chống ma túy; tổ chức giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy trong nhân dân.

14. Bộ Ngoại giao: phối hợp với các Bộ, ngành tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy; xây dựng, triển khai các Hiệp định, thỏa thuận hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy với các nước và các tổ chức quốc tế.

15. Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam: phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức phòng, chống lạm dụng ma túy trong trẻ em.

16. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hải quan và các Bộ, ngành liên quan trong việc chỉ đạo đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án về ma túy.

17. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội khác tăng cường tổ chức, chỉ đạo các tổ chức thành viên trong việc

giáo dục phòng, chống ma túy tại cộng đồng, trong công nhân, viên chức, trong học sinh, sinh viên và tại gia đình; gắn giáo dục phòng, chống ma túy với phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm và mại dâm.

18. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác phòng, chống ma túy ở địa phương.

II. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí để thực hiện chương trình được huy động từ: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, sự đóng góp của cộng đồng và tài trợ quốc tế.

Hàng năm, Chính phủ trình Quốc hội quyết định phân bổ kinh phí chi từ ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống ma túy.

Kinh phí phòng, chống ma túy phải được tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả ở trung ương và địa phương.

Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an và Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự trù kinh phí hàng năm, từng giai đoạn, hướng dẫn việc sử dụng kinh phí để thực hiện Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005 để xây dựng Chương trình công tác phòng, chống ma túy của Bộ, ngành và địa phương, bố trí một phần ngân sách của Bộ, ngành, địa phương để thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

Phụ lục**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG
MA TÚY GIAI ĐOẠN 2001 - 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 150/2000/
QĐ-TTg ngày 28/12/2000 của Thủ tướng
Chính phủ).*

**Các dự án hợp tác quốc tế ưu tiên trong
giai đoạn 2001 - 2005:**

1. Xây dựng chiến lược kiểm soát ma túy quốc gia giai đoạn 2001 - 2010.
2. Tăng cường năng lực cơ quan điều phối quốc gia phòng, chống ma túy ở Việt Nam.
3. Phát triển thay thế cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.
4. Phát triển thay thế cây thuốc phiện ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.
5. Nâng cao năng lực thu thập và xử lý thông tin về phòng, chống ma túy ở Việt Nam.
6. Tăng cường năng lực ngăn chặn và bắt giữ tội phạm ma túy ở Việt Nam.
7. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy ở Việt Nam.
8. Giáo dục phòng, chống lạm dụng ma túy trong học sinh, sinh viên.
9. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa ma túy ở Việt Nam.
10. Phòng ngừa lạm dụng ma túy trong công nhân lao động.
11. Tăng cường năng lực cai nghiện ma túy và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy ở Việt Nam.
12. Phòng, chống tình trạng sử dụng ma túy trong trẻ em đường phố.
13. Giảm cầu ma túy trong đồng bào dân tộc thiểu số.

14. Phòng ngừa HIV/AIDS trong những người nghiện ma túy thông qua việc lồng ghép với các can thiệp giảm cầu./.

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 151/2000/QĐ-TTg ngày 28/12/2000
về việc phê duyệt Chương trình
hành động phòng, chống tệ nạn
mại dâm giai đoạn 2001 - 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 05/CP ngày 29/1/1993 của Chính phủ về ngăn chặn và phòng, chống mại dâm;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2001 - 2005 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM